

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/03/2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Đình Hùng**

2. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1139/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**

Trú tại: 23/1 T, phường P, thành phố Nha Trang

Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức N**

Trú tại: 80/30 V, phường P, thành phố Nha Trang

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức N tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Nha Trang vào năm 2003. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường cãi nhau do chồng bà thường xuyên chơi đề, đánh bạc dẫn đến nợ nần. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chồng bà không nghe nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Hiện nay, bà và ông N đã không còn chung sống với nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/07/2005. Hiện nay, con đang ở với bà, nên bà có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Đức N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng, nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của ông Nguyễn Đức N.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 10/07/2005 cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ông N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết; Tuyên về án phí: Bà T chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: ông Nguyễn Đức N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng *Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa* nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông N.

{2} Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đức N tự nguyện kết hôn tại UBND phường P, thành phố Nha Trang vào ngày 11/6/2003, theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà T, trong quá trình chung sống giữa bà và ông N thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra xích mích. Ông bà đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng đã bị rạn nứt không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông N vẫn không có mặt. Đã có cơ sở để cho rằng tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị T.

{3} Về con chung: Bà T và ông N có 01 (một) con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 10/07/2005. Bà T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Trên cơ sở yêu cầu của bà T, xét hoàn cảnh hiện tại và công việc, thu nhập hàng tháng của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Nguyễn Đức N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

{4} Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{5} Về án phí: Bà Phạm Thị T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Phạm Thị T

Bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Đức N.

Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 10/07/2005 cho bà Phạm Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Đức N cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Đức N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007599 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Toàn đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyễn Đức N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường P, TP.Nha Trang (Số:68, quyển số 01);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hùng Nguyễn Thị Mộng Lành Trần Thị Thanh Hương

Nha Trang, ngày 20 tháng 03 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 03 năm 2018.

Tại phòng nghị án.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Đình Hùng**

2. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1139/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Toàn**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức Nhân**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về điều luật áp dụng:

- Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng:
- Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Hội thẩm nhân dân Nguyễn Thị Mộng Lành và thẩm phán chủ tọa thống nhất ý kiến với hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về nội dung vụ án:

- Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng:

- Bà Phạm Thị Toàn được ly hôn với ông Nguyễn Đức Nhân.

+ Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Đức Thắng sinh ngày 10/07/2005 cho bà Toàn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Bà Toàn không yêu cầu ông Nhân cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Đức Nhân được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Bà Toàn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Hội thẩm nhân dân Nguyễn Thị Mộng Lành và thẩm phán chủ tọa thống nhất ý kiến với hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Về án phí:

- Ý kiến của hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng:

Bà Phạm Thị Toàn phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007599 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Toàn đã nộp đủ tiền án phí.

Hội thẩm nhân dân Nguyễn Thị Mộng Lành và thẩm phán chủ tọa thống nhất ý kiến với hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4/ Về quyền kháng cáo:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng:

Bà Phạm Thị Toàn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Đức Nhân được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân Nguyễn Thị Mộng Lành và thẩm phán chủ tọa thống nhất ý kiến với hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hùng

Nguyễn Thị Mộng Lành

Trần Thị Thanh Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nha Trang, ngày 12 tháng 03 năm 2018

BIÊN BẢN HỘI Ý

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đình Hùng** và bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

- Căn cứ vào các Điều 210 và Điều 236 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 12 tháng 03 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành hội ý đối với vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1139/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Toàn**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức Nhân**

- Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đức Nhân vắng mặt lần lần thứ nhất. Căn cứ khoản 1 Điều 199 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Hoãn phiên tòa. Phiên tòa được ấn định lại vào lúc 14 giờ ngày 20 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Hội thẩm nhân dân Nguyễn Thị Mộng Lành và thẩm phán chủ tọa thống nhất ý kiến với hội thẩm nhân dân Trần Đình Hùng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc lại cho Hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hùng

Nguyễn Thị Mộng Lành

Trần Thị Thanh Hương